TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-ST
Ngày 14 - 9 - 2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phượng;
2. Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Hòe – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Mai Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-TCDS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST-TCDS ngày 01 tháng 8 năm 2017.

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1941.
Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.
và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968
Địa chỉ: Xóm Bình Khanh, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.
- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1978
Địa chỉ: Xóm 9, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.
- Chị Nguyễn Thị Vc, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã TV, huyện TH, tỉnh Lâm Đồng.
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986
- Anh Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1990
- Anh Nguyễn Văn T', sinh năm 1992

- Anh Nguyễn Văn T'n, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S

Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định. Là người đại diện theo ủy quyền của anh T, anh Tn, anh T', anh T'n văn bản uỷ quyền ngày 10 tháng 03 năm 2017.

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm 3, Liên Minh, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn Hn, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Xóm 10, Tân Tiến, xã HM, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt ông N, chị Ng, chị V, ông T, bà S; vắng mặt đại diện Uỷ ban nhân dân xã Hải Minh, anh T, anh Tn, anh T', anh T'n, ông H, ông Đ, ông Hn, bà H, ông Ch có lý do, chị Vc vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Năm 1996 hộ gia đình ông N có 05 nhân khẩu gồm ông N, anh D, chị Ng, chị Vc, chị V được giao khoán đất nông nghiệp, mỗi khẩu được giao 223 m^2. Tổng diện tích đất được giao là 1,66 sào trong đó có 400 m^2 tại thửa số 153/6 tờ bản đồ số 8 xã Hải Minh. Ngày 09-3-1999, anh D tách khẩu riêng, ngày 01-10-2000 hộ ông N đã được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 400 m^2 ruộng hai lúa tại thửa số 153/6, tờ bản đồ số 8 xã Hải Minh. Năm 2002, xã Hải Minh có chủ trương xây dựng Trường học tại vị trí có thửa ruộng của hộ ông N và 1 số hộ dân khác. Ủy ban nhân dân xã Hải Minh đã vận động các hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong quy hoạch xây dựng trường đổi đất nông nghiệp lấy đất nông nghiệp tương ứng ở vị trí khác. Được sự nhất trí của các hộ dân có đất ruộng nằm trong khu vực chuyển đổi, xã Hải Minh đã tiến hành họp tính diện tích đất phải thu hồi và tiến hành bốc thăm chia ruộng

ở vị trí mới cho các hộ có đất bị thu hồi, ông N đại diện cho cả hộ đã được UBND xã Hải Minh mời đến để họp bàn. Ông N đã tự ý chuyển đổi phần diện tích đất ruộng tiêu chuẩn của cả hộ gia đình ông lấy phần diện tích đất ruộng còn lại của vợ chồng ông T, bà S không bị thu hồi ở vị trí cũ nên không tham gia bốc thăm. Vợ chồng ông T, bà S tham gia bốc thăm và đã được chia ruộng ở vị trí đất mới liền một thửa. Từ thời điểm đó, ông N trồng cấy ruộng của hộ ông T, bà S còn lại. Đến năm 2014 các con ông N gồm chị Ng, chị Vc, chị V mới biết việc ông N tự ý đổi ruộng nông nghiệp tiêu chuẩn của cả gia đình cho vợ chồng ông T, bà S nên đã không nhất trí với việc ông N tự ý đổi ruộng. Nay ông N khởi kiện đề nghị được trả lại vị trí ruộng cũ cho vợ chồng ông T, bà S và đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà S phải trả lại ruộng ở vị trí mới mà vợ chồng ông T, bà S đang sử dụng cho hộ gia đình ông N.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình tố tụng bị đơn vợ chồng ông T, bà S trình bày: Hộ ông T, bà S được Nhà nước giao cho sử dụng diện tích đất ruộng nông nghiệp là 1235 m^2 trong đó có 870m^2 thuộc thửa 153/5 ở khu vực Trường trung học cơ sở B Hải Minh hiện nay. Năm 2002, UBND xã Hải Minh có dự án xây dựng trường học ở khu vực ruộng hộ ông T cùng với các hộ gia đình khác trong đó có hộ gia đình ông N, anh D. Gia đình ông T, bà S hoàn toàn nhất trí giao lại phần ruộng nằm trong quy hoạch cho UBND xã và nhận chuyển đổi ruộng đến vị trí mới dọc sông Thống Nhất. Diện tích đất bị chuyển đổi là 254m^2 nhưng vợ chồng ông T, bà S đã đề nghị trả hết số ruộng là 870m^2 để được lấy gọn vào một thửa khác thuận lợi cho việc canh tác sau này. Phần đất ruộng nông nghiệp của hộ ông N, anh D bị lấy ra tương đương với diện tích đất ruộng còn lại của hộ ông T nên ông N đã đề nghị với UBND xã Hải Minh được nhận phần đất ruộng còn lại của hộ ông T, nên ông N đã không tham gia bốc thăm nhận ruộng ở vị trí mới. Ngày 04-7-2002, tại xóm 3b, xã Hải Minh có ông Đán cán bộ địa chính, ông Huyền trưởng xóm 10, ông Nam trưởng xóm 3b và các hộ được chuyển đổi đến vị trí đất ruộng mới thống nhất và tiến hành bốc thăm, kết quả bốc thăm vị trí ruộng như sau: Hộ bà Hiệp số 1, hộ ông Chuyên số 2, hộ ông Hưng số 3, hộ ông T số 4, hộ ông Đại số 5, hộ ông Chiến số 6. Sau khi bốc thăm, UBND xã đã lập biên bản giao đất cho hộ ông T nhận đủ 870m^2 có các cạnh Đông và cạnh Tây dài 20,4 m cạnh phía Bắc và cạnh phía Nam dài 42,6 m. Gia đình ông T sử dụng đất canh tác trồng cấy ổn định từ đó cho đến nay không xảy ra tranh chấp gì, không có ai ý kiến gì. Nay ông N khởi kiện cho rằng ông N đổi đất ruộng tiêu chuẩn của cả hộ gia đình ông N cho gia đình ông T là hoàn toàn không đúng sự thật. Việc gia đình ông T chuyển đổi thửa ruộng diện tích 870 m^2 tại vị trí gần trường học lấy 1 thửa khác dọc bờ sông Thống Nhất diện tích 870m^2 đã được xã

nhất trí phù hợp với nguyện vọng canh tác của gia đình, thể hiện tại biên bản giao nhận diện tích đất ruộng canh tác của xã Hải Minh. Vì vậy, vợ chồng ông T, bà S không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông N.

* Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thị Vc, chị Nguyễn Thị V có lời khai phù hợp với lời khai của ông N về tiêu chuẩn được cấp, thời gian được cấp ruộng nông nghiệp theo tiêu chuẩn, việc ông N tự ý quyết định đổi và sử dụng ruộng của hộ ông T, bà S và ngược lại. Qua tìm hiểu, chị Ng, chị Vc, chị V được biết thời điểm năm 2002, UBND xã chỉ thu hồi 254m^2 ruộng nông nghiệp của hộ ông T còn lại 1,7 sào vẫn ở vị trí cũ. Do ông N thật thà, không nhanh nhẹn nên đã tự ý quyết định đổi 1,7 sào ruộng cho ông T mà không hỏi ý kiến của các con. Diện tích đất ruộng nông nghiệp mà hộ ông N được giao gồm tiêu chuẩn của ông N, chị Ng, chị Vc, và chị V. Do đó, chị Ng, chị Vc, chị V nhất trí với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông N, đề nghị trả lại ruộng ở vị trí cũ liền cạnh trường học cho hộ ông T đồng thời đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà S trả lại ruộng ở vị trí mới mà vợ chồng ông T, bà S đang sử dụng cho hộ gia đình ông N.

* Tại công văn ngày 16-6-2017, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện cho Ủy ban nhân dân xã Hải Minh trình bày: Năm 2002, Ủy ban nhân dân xã Hải Minh có chủ trương xây dựng Trường trung học cơ sở B xã Hải Minh. Để có đất xây dựng trường học, UBND xã Hải Minh đã thành lập đoàn làm việc để thương lượng, thỏa thuận với các hộ dân có đất ruộng bị thu hồi, chuyển đổi. Tại xóm 10, Tân Tiến có 6 hộ bị thu hồi gồm: Hộ ông N (trong đó có cả ruộng của anh D nằm chung thửa với ruộng ông N), hộ bà Hiệp, hộ bà Hưng, hộ bà Đại, hộ bà Chiến A, hộ ông Chuyên, hộ ông T. Tại buổi làm việc vắng mặt vợ chồng ông T, bà S. Theo kế hoạch sau khi thu hoạch lúa vụ chiêm năm 2002 thì các hộ sẽ bàn giao ruộng cũ và chuyển đến vị trí ruộng mới. Ngày 04-7-2002, đại diện UBND xã tiến hành bàn giao đất tại thực địa cho các hộ dân. Tại buổi làm việc, ông N là người trực tiếp đề nghị với đoàn xin được nhận canh tác phần đất ruộng còn lại ở vị trí cũ mà xã chưa thu hồi hết của hộ ông T, bà S vì diện tích hộ ông N, anh D được chuyển đổi tương đương với diện tích đất ruộng còn lại của hộ ông T. Vợ chồng ông T, bà S cũng nhất trí với đề nghị của ông N và xin nhận gọn thành 1 mảnh ở vị trí mới. Trước lời đề nghị của ông N và sự nhất trí của hộ ông T, đại diện UBND xã xét thấy nguyện vọng của các bên như trên là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp mục đích sử dụng nên xã nhất trí. Sau đó, ông Đán đã chủ trì cho các hộ bốc thăm nhận vị trí ruộng mới, ông N đã được nhận phần ruộng cũ còn lại của hộ ông T nên không tham gia bốc thăm. Sau khi các hộ còn lại bốc thăm, cũng tại buổi bàn giao (8 giờ ngày 04-7-2002), ông Đán đã lập biên bản thỏa

thuận trong đó ghi rõ: "ông T mất 254 m^2 số ruộng còn lại ông N + D thỏa thuận nhận số còn lại của ông T còn ông T nhận gọn 1 mảnh". Biên bản lập xong đã công bố cho mọi người nghe và ký tên vào biên bản. Sáu hộ dân này đã nhận và sử dụng ổn định phần diện tích đất ruộng được giao từ đó đến nay nhưng chưa được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới mà vẫn sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ở vị trí cũ (Trường học).

Đến nay, ông N khởi kiện đòi ruộng hộ ông T, UBND xã Hải Minh thấy rằng việc đổi vị trí đất ruộng giữa hộ ông N và hộ ông T, bà S là do ông N tự nguyện đề nghị nhận sử dụng phần ruộng của hộ ông T còn lại nên không được tham gia bốc. Từ đó đến nay, tất cả các hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, bản thân chị Ng, chị Vc, và chị V có trách nhiệm phải biết và phải chấp nhận việc ông N tự nguyện nhận phần đất ruộng còn lại ở vị trí cũ của hộ ông T nên việc ông N khởi kiện đòi lại ruộng là không có cơ sở. Đại diện UBND xã Hải Minh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thị V đều trình bày vị trí đất ruộng cũ của hộ ông T trước đây do ông N sử dụng, từ năm 2015 hộ ông N để ruộng hoang, không sử dụng. Vợ chồng ông T, bà S vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 98, 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS như cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn N không có chứng cứ gì để chứng minh về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất ruộng đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S nên ông N khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

Kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã Hải Minh và Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu rà soát lại thủ tục hành chính trong công tác dồn điền đổi thửa, rà soát lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong việc thu hồi, chuyển đổi, thủ tục giao đất ruộng cho các hộ dân để lấy đất xây dựng Trường trung học cơ sở B xã Hải Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Uỷ ban nhân dân xã Hải Minh, anh T, anh Tn, anh T', anh T'n đã ủy quyền cho ông T, bà S và những người làm chứng đã có lời khai xin được vắng mặt tại phiên tòa, chị Vc vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện của Uỷ ban nhân dân xã Hải Minh, anh T, anh Tn, anh T', anh T'n, chị Vc và những người làm chứng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Vc không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa là không chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*: Theo lời khai của các bên đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết quả xác minh có đủ cơ sở kết luận việc: Năm 2002, xã Hải Minh có chủ trương xây trường học nên đã thu hồi đất nông nghiệp của 6 hộ dân trong đó có hộ ông N và hộ ông T tại khu vực trường THCS B Hải Minh hiện nay và đổi đất nông nghiệp cho các hộ dân có đất bị thu hồi ở khu vực cánh đồng dọc sông Thống Nhất. Ruộng tiêu chuẩn của hộ ông N là 400 m^2 tại thửa số 153/6, tờ bản đồ số 8 xã Hải Minh nằm trong diện bị thu hồi nhưng ông N đã tự nguyện nhận phần ruộng còn lại mà xã chưa thu hồi hết của hộ ông T tương đương với diện tích bị thu hồi nên không tham gia bốc thăm nhận ruộng mới. Việc ông N nhận sử dụng phần ruộng của hộ ông T để ông T tham gia bốc thăm nhận gọn 1 mảnh ở vị trí mới là tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của hai ông và không trái pháp luật đã được UBND xã Hải Minh chấp nhận ghi rõ trong biên bản thỏa thuận bàn giao và nhận ruộng ngày 04-7-2002: "ông T mất 254 m^2 số ruộng còn lại ông N + D thỏa thuận nhận số còn lại của ông T còn ông T nhận gọn 1 mảnh". Quá trình giải quyết vụ án, ông N trình bày ông đã thỏa thuận đổi ruộng cho hộ ông T nhưng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh giữa ông N và ông T, bà S có thỏa thuận đổi ruộng. Vợ chồng ông T, bà S không thừa nhận có thỏa thuận đổi ruộng với ông N, những người làm chứng gồm ông Đán, ông Huyền, ông Hân, bà Huệ, ông Chuyên đều khẳng định không biết giữa ông N và ông T có hay không thỏa thuận đổi ruộng. Do đó, không có đủ cơ sở khẳng định giữa ông N và hộ ông T có thỏa thuận đổi ruộng mà việc ông N sử dụng phần ruộng cũ của ông T là do ông N tự nguyện nhận và không tham gia bốc thăm nhận ruộng mới.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông N và ý kiến của chị Ng, chị Vc, chị V thì thấy: Ông N đại diện cho cả hộ đã tự nguyện nhận sử dụng phần ruộng còn lại mà xã chưa thu hồi hết của hộ ông T tương đương với diện tích bị thu hồi, ông N đã

sử dụng diện tích đất này ổn định từ năm 2002 cho đến năm 2015, ông N và chị Ng, chị Vc, chị V không có ý kiến khiếu nại gì. Việc xã Hải Minh có chủ trương thu hồi, đổi ruộng nông nghiệp, tổ chức họp dân, bàn giao ruộng hầu hết chỉ làm việc với các chủ hộ. Ông N quản lý sử dụng ruộng tiêu chuẩn của các thành viên trong gia đình, xã đã mời ông tham gia họp bàn, ký kết biên bản là đã đảm bảo các quyền lợi cho hộ gia đình ông. Từ những căn cứ, phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N và ý kiến của chị Ng, chị Vc, chị V không có cơ sở chấp nhận.

[4] Hộ ông N đã để ruộng hoang hóa, không sử dụng đất từ năm 2015 cho đến nay là vi phạm vào điểm h khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013. Do đó, cần phải kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các cấp thực hiện đúng thủ tục hành chính trong việc thu hồi đất, chuyển đổi đất và thủ tục giao đất nông nghiệp đúng theo quy định của pháp luật và xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do yêu cầu khởi kiện của ông N là không có căn cứ chấp nhận ông N phải nộp chi phí, lệ phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 5, 7 Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Điều 163, 164, Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 356, 455, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi thay đổi vị trí 400 m^2 đất ruộng nông nghiệp tại thửa số 153/6 tờ bản đồ số 8 xã Hải Minh của ông Nguyễn Văn N đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị S.

2. Kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các cấp về việc khẩn trương hoàn thiện các thủ tục thu hồi đất, chuyển đổi, giao đất nông nghiệp của các hộ dân có liên quan tại xã Hải Minh, kịp thời hoàn thiện hồ sơ trong chính sách dồn điền, đổi thửa để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại xã Hải Minh để đảm bảo quyền lợi cho người dân, và phải xử lý nghiêm những người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.00đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 08894 ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Chi cục

Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Ông Nguyễn Văn N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Nguyễn Văn N phải nộp 3.000.000đ tiền lệ phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, số tiền này ông N đã nộp xong.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 02 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HM: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 11 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 03 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lại Văn Tùng